

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Song.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/QĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ra Q, sinh năm 1994 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp HL, xã LH, huyện CT, tỉnh TV.

- Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ra Q trình bày: Chị và anh Thạch D quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh TV vào ngày 21/7/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh D không có trách nhiệm với gia đình, không phụ tiền nuôi con, chị có nói chuyện, bàn bạc thì anh D giận và bỏ đi làm xa. Chị có khuyên anh D về sống cùng nhưng anh D không về, sau đó cũng không liên lạc, lâu dần tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định ly hôn.

Nay chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn anh Thạch D.

Về con chung: Thạch Ngọc T, sinh ngày 11/3/2016 chỉ Q yêu cầu được quyền nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chỉ Q trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải anh D đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh. Vị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, cho chỉ Q được ly hôn với anh D. Con chung Thạch Ngọc T giao cho chỉ Q được quyền nuôi dưỡng, chỉ Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng, nên không xem xét. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí chỉ Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chỉ Thạch Thị Ra Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thạch D, anh D có nơi cư trú tại khóm 4, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh TV. Con chung Thạch Ngọc T, sinh ngày 11/3/2016 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đưa bị đơn là anh D tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do anh D vắng mặt đến lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay chỉ Q vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Ra Q và anh Thạch D quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh TV vào ngày 21/7/2016 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống chị Q cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2016, nguyên nhân do anh D không có trách nhiệm với gia đình, không phụ tiền nuôi con, chị có nói chuyện, bàn bạc thì anh D giận và bỏ đi làm xa. Chị có khuyên anh D về sống cùng nhưng anh D không về, sau đó cũng không liên lạc từ giữa năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Xét yêu cầu của chị Q cũng như quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Vì sao khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã gửi đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D. Tòa án cũng tiến hành xác minh ghi lời khai cha ruột anh D về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Q, về con chung, tài sản chung, nợ chung, được ông Thạch G xác nhận việc Tòa án gửi đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D, ông có nhận và có thông báo cho anh D được biết, anh D biết nhưng do đi làm xa, không nghĩ phép được nên không về, mâu thuẫn giữa anh D và chị Q là có thật nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Mặc dù biết được việc chị Q làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án mời tham gia hòa giải nhiều lần nhưng anh D vẫn không đến, như vậy chứng minh anh D không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn với chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của anh D và chị Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do anh D không có thành ý hàn gắn tình cảm. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

- Về con chung: Thạch Ngọc T, sinh ngày 11/3/2016 hiện đang sống với chị Q, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu T cho chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Q trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ra Q. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Ra Q được ly hôn với anh Thạch D.

Về con chung: Thạch Ngọc T sinh ngày 11/3/2016 giao cho chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Ra Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Ra Q trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Thạch Thị Ra Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009853 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Lương Hòa A;
- Các đương sự;
- Lưu;

Trần Bảo Trân